

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N, TỈNH N**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2021/HS-ST
Ngày 29 - 10 -2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Xuân Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đức Chạc
2. Ông Đàm Văn Kiều

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Công Trình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh N tham gia phiên tòa: Ông Trần Thế Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 70/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2021, đối với:

+ Bị cáo Khương Huy L - Sinh năm 1984, tại tỉnh N

Nơi cư trú: Đội 4, xã N, huyện N, tỉnh N. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Khương Văn B sinh năm 1956 và bà Trần Thị D sinh năm 1962, cả hai đang làm tự do tại xã N, huyện N, tỉnh N; Vợ: Hoàng Thị B sinh năm 1992, hiện đang làm tự do tại xã N, huyện N, tỉnh N. Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2014. Tiền sự, tiền án: Không.

Nhân thân: Ngày 22/02/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh N xử phạt 12 tháng tù, về tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Ngày 02/12/2017, Khương Huy L chấp hành xong án phạt tù và chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Khương Huy L bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 20/7/2021 đến ngày 23/7/2021 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N, đến ngày 13/8/2021 thay thế bằng biện pháp “Bảo lĩnh”.

+ Người làm chứng: Ông Đới Văn Tr - Sinh năm 1961

Địa chỉ: Đồi 1 xã N, huyện N, tỉnh N.

Tại phiên tòa có mặt bị cáo, vắng mặt người làm chứng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11 giờ ngày 20/7/2021, tại khu vực đường dong thuộc đội 1, Đại Thắng, xã N, huyện N, tổ công tác Công an huyện N phát hiện bắt quả tang Khương Huy L có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trong lòng bàn tay trái của L 04 gói nhỏ, vỏ là giấy màu trắng bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng (niêm phong ký hiệu M), L khai nhận đó là 04 gói heroine cất giấu để sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt. Tổ công tác Công an huyện N đã đưa Khương Huy L cùng vật chứng thu giữ về UBND xã N lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng theo quy định. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, Khương Huy L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và khai nhận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 20/7/2021, Khương Huy L đi bộ từ nhà đến bến đò Hải Lạng thuộc xã N, huyện N, mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ 04 gói heroine với giá 400.000 đồng, mục đích để sử dụng. Sau khi mua được heroine, L để 04 gói heroine trong lòng bàn tay trái và đi bộ về nhà. Khi đi đến khu vực đường dong thuộc đội 1, Đại Thắng, xã N thì bị tổ công tác Công an huyện phát hiện bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số: 997/GĐKTHS ngày 21/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 04 gói nhỏ vỏ đều là giấy màu trắng trong phong bì thư được niêm phong ký hiệu M gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Tổng khối lượng mẫu M: 0,338 gam.

Bản cáo trạng số: 71/CT-VKS ngày 04/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Khương Huy L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, nguyên nhân, điều kiện phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như tội danh và điều luật đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: xử phạt Khương Huy L từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 09 tháng tù; Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự để tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số: 997/GĐKTHS ngày 21/7/2021, phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N hoàn trả sau giám định; Áp dụng

Điều 135; 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 6; 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay qua xét hỏi và tranh luận bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã nêu và trong lời nói sau cùng bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người làm chứng không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Khương Huy L phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu đã được xác lập có trong hồ sơ vụ án cũng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay. Như vậy có đủ cơ sở xác định: Khoảng 11 giờ ngày 20/7/2021, tại khu vực đường đông thuộc đội 1, Đại Thắng, xã N, Khương Huy L có hành vi tàng trữ trái phép 0,338 gam heroine, mục đích để sử dụng và bị tổ công tác Công an huyện Nghĩa Hưng phát hiện bắt quả tang. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an, an toàn xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Đối chiếu với quy định của Bộ luật Hình sự thấy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo đã gây nên dư luận xấu trong nhân dân ở khu vực, việc đưa bị cáo ra xét xử công khai, lên án xử lý nghiêm minh là cần thiết nhằm góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân không tốt đã bị xử lý hình sự về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo

Khương Huy L không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo Khương Huy L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Thấy cần thiết phải cách ly để tập trung giáo dục, cải tạo bị cáo một thời gian nhất định mới có đủ điều kiện cải tạo, rèn luyện bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn về kinh tế, vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Đối với người đàn ông bán ma túy cho Khương Huy L tại khu vực bến đò Hải Lạng thuộc xã N ngày 20/7/2021, hiện chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nghĩa Hưng tách ra tiếp tục điều tra, xử lý sau là phù hợp.

[6] Về vật chứng của vụ án: Đối với số heroine được niêm phong trong 01 phong bì số 997/GĐKTHS ngày 21/7/2021 cùng bao gói mà phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định hoàn trả sau giám định, cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[8] Thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện N về việc xử lý vụ án là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Khương Huy L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Xử phạt bị cáo Khương Huy L 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Bị cáo được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/7/2021 đến ngày 13/8/2021.

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy số heroine trong 01 phong bì niêm phong số: 997/GĐKTHS ngày 21/7/2021, cùng bao gói mà Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N hoàn trả sau giám định.

Toàn bộ vật chứng của vụ án đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự

huyện N theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 07/10/2021 giữa Công an huyện Nghĩa Hưng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 6; 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Buộc bị cáo Khương Huy L phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331; 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án và người được thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh N;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS h N;
- Trại giam + CA;
- UBND xã N;
- Cơ quan Thi hành án;
- Án văn + lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Trần Xuân Dũng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đàm Văn Kiều

Lê Đức Chạc

Trần Xuân Dũng